

Bản án số: 11/2021/HS-ST  
Ngày: 22 - 3-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Nhài.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Văn Hòa

2. Ông Nguyễn Duy Tuấn

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Diệp Thu T1 - Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:*** Ông Vũ Văn Duân- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2021, tại Hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 04/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2021/QĐXXST- HS ngày 08 tháng 3 năm 2021, đối với:

***\*Bị cáo Trần Văn H;*** tên gọi khác: Không, sinh năm 1973, tại tỉnh Thái Nguyên;

Noidăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm TL, xã TH, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: Lớp 06; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông: Trần Quang U (đã chết) và con bà: Nguyễn Thị Ng; có vợ: Nguyễn Thị T; có 02 con, con lớn Trần Mạnh C, sinh năm 1997 (là bị hại trong vụ án-đã chết), con nhỏ Trần Thị Huyền T1, sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/9/2020 đến ngày 10/9/2020 được hủy biện pháp ngăn chặn tạm giữ. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

***\* Bị hại:*** Anh Trần Mạnh C, sinh năm 1997 (chết)

***\* Người đại diện hợp pháp của người bị hại:***

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1977; (mẹ đẻ anh C )- Có mặt

Trú tại: Xóm TL, xã TH, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị H1, sinh năm 1970

Trú tại: Xóm HC, xã TH, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên – (Có mặt).

*\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1977 - Có mặt

Trú tại: Xóm TL, xã TH, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên

*\* Người làm chứng:*

1. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1977 - Có mặt

2. Chị Trần Thị Huyền T1, sinh năm 2001 - Có mặt

3. Ông Trần Văn C1, sinh năm 1969 - Có mặt

4. Bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1975 - Có mặt

Đều trú tại: Xóm TL, xã TH, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa. Nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn H kết hôn với bà Nguyễn Thị T vào năm 1996, cùng nhau chung sống tại xóm TL, xã TH, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên. Vợ chồng sinh được hai con chung là Trần Mạnh C, sinh năm 1997 và Trần Thị Huyền T1, sinh năm 2001, các con sinh ra đều được nuôi ăn học. Trong quá trình sinh sống cùng gia đình, từ khoảng năm 2016 đến nay Trần Mạnh C không có công ăn việc làm ổn định và nghiện chất ma túy, C thường xuyên có hành vi đe dọa, chửi bới lăng mạ, xưng hô “mày-tao” với vợ chồng H, dùng chân tay đánh đấm H, bà T và chị T1 để yêu cầu H và bà T cho tiền chi tiêu cá nhân... Khoảng 14 giờ ngày 30/8/2020, bà T và C ở nhà, C hỏi mượn chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia của bà T để sử dụng, nhưng bà T không đồng ý. Thấy vậy C lao tới cầm tay bà T và nói “Mày có cho mượn không”, bà T trả lời “Không” C liền ghì tay bà T lấy chiếc điện thoại di động tại túi quần của bà T rồi bỏ đi khỏi nhà. Đến khoảng 15 giờ ngày 31/08/2020 C về nhà, khi gặp H và bà T, C nói với H, bà T là C đã cầm chiếc điện thoại của bà T lấy tiền, yêu cầu bà T đưa tiền đi chuộc, bà T không đồng ý. Sau đó, C tiếp tục yêu cầu bà T đưa chìa khóa xe mô tô BKS: 20H1-211.15 (của vợ chồng bà T) để C lấy xe đi chơi, bà T không đồng ý; cùng lúc này em của C là Trần Thị Huyền T1 cũng hỏi mượn xe mô tô trên để đi thăm bà nội, thấy vậy C lao vào dùng tay đấm một nhát vào mặt của chị T1 sau đó C quay lại dùng tay túm ghì vào gáy bà T, bắt bà T đưa chìa khóa xe mô tô cho C. Do sợ bị C đánh nên H không dám can ngăn, còn bà T đưa chìa khóa xe mô tô cho C. Sau khi có được chìa khóa xe, C điều khiển xe đi chơi và đi hát Karaoke tại quán MT, địa chỉ xóm R, xã ĐC, thị xã PY, do không có tiền thanh toán nên C đã cầm cổ xe mô tô BKS: 20H1-211.15 cho quán, sau đó C bắt xe Taxi ra về. Đến khoảng hơn 00 giờ ngày 01/9/2020, khi vợ chồng H – T

đang ngủ tại gian phòng khách, chị T1 ngủ tại phòng ngủ tiếp giáp với phòng khách thì C về đến nhà, C bật ti vi ở mức âm thanh to và đứng ở phòng khách chửi bà T “Đ.Mẹ con chó kia, tao cấm xe của mày ba triệu rồi đẩy đi mà nhỏ... Đ.mẹ con đĩ kia, mày muốn chết không, xin cái gì cũng không cho...”. Thấy vậy, H dậy đi ra bàn ngồi uống nước hút thuốc lào, bà T ngồi dậy ở giường nói với C về việc không có tiền để chuộc xe máy, lập tức C xông lên giường dùng chân đạp 01 nhát vào ngực bà T, làm bà T ngã ngửa, lưng và tay đập vào bờ tường, C rút trong người ra 01 con dao dài khoảng 20cm dọa “Mày có tin tao giết mày không?”, thấy vậy chị T1 chạy ra phòng khách bảo bà T chạy đi, bà T và chị T1 cùng chạy ra ngoài sân, được một lúc thì đi vào bếp để trốn, bà T trốn sau móc treo quần áo, còn chị T1 nấp sau cánh cửa bếp. Khoảng 05 phút sau, C đi xuống bếp, tay cầm theo 01 con dao chuôi bằng nhựa màu đen, dài khoảng 12cm, C gặp chị T1 ở cửa bếp và dùng tay ấn, ghì đầu T1 cúi xuống nền bếp, đưa dao đang cầm trên tay dí vào cổ T1, sợ C giết T1 nên bà T từ phía giá treo quần áo lao tới phía sau C, dùng tay túm cổ áo của C giật, kéo, ấn đầu C ngã xuống nền bếp và bảo T1 chạy đi. Bị giật ngã, C nói “tao mà dậy thì có đũa chết”, đồng thời vùng dậy giằng co với bà T. Bà T kêu “Ôi làng nước ơi, nó giết tôi, cứu tôi với.....”. Lúc này, H đang ở gian phòng khách nghe thấy tiếng hô của bà T liền chạy xuống bếp thì thấy trên tay trái của C đang cầm 01 con dao và bà T đang dùng hai tay để giữ tay dao của C. Thấy vậy, H lao vào dùng tay đè cổ C ngã sấp xuống nền bếp, dùng tay phải giằng lấy dao của C rồi đâm, chém nhiều nhát vào cổ, đầu của C do dao đâm xuống nền bếp nên làm tuột lưỡi dao. Do sợ C vùng dậy giết chết mình, nên bà T vẫn túm áo C và nói “đánh nó đi, không thì nó đánh chết cả hai bây giờ....giết chết nó đi, để làm gì, khổ lắm rồi....”. Bị đâm, C vùng vẫy và nói “tao mà dậy được thì chết hết cả nút”, thấy vậy bà T dùng tay phải lấy 01 bát sứ ở trong bao cám gần đó, cầm đập 01 nhát vào vùng đầu của C làm bát rơi vỡ ra nền bếp, còn H tiếp tục cầm chiếc vung nồi áp suất để gần đó đập mạnh vào đầu C, đồng thời tay trái H cầm được chiếc dùi đục bê tông bằng kim loại ở gần đó đập, chọc thẳng vào đầu, cổ của C, C vùng dậy bỏ chạy ra phía ngoài sân, H đuổi theo sau, dùng tay trái cầm dùi đục, tay phải cầm vung nồi đánh thêm C nhiều nhát nữa; đến khi C bỏ chạy ra ngoài vườn H cúi xuống nhặt 02 viên gạch ném về phía C, trong đó có một viên trúng vào người C, sau khi C chạy ra khỏi nhà, H cùng bà T đi ngủ.

Đến khoảng 05 giờ 40 phút ngày 01/9/2020, vợ chồng ông Trần Văn C1 và bà Nguyễn Thị H2 cùng trú tại xóm TL, xã TH đi làm phát hiện tử thi Trần Mạnh C tại đường dân sinh, cách cổng nhà H khoảng 20m. Sau khi biết C chết Trần Văn H và bà Nguyễn Thị T đến Công an thị xã Phổ Yên đầu thú, khai nhận về hành vi của mình đã gây ra đối với C.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường chung nơi xảy ra vụ án và phát hiện tử thi Trần Mạnh C là tại khu vực nhà Trần Văn H và bên ngoài tường rào bao quanh nhà Trần Văn H thuộc xóm TL, xã TH, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên.

Hiện trường cụ thể:

- Khu vực phát hiện tử thi Trần Mạnh C (Khu vực I) là tại ngã ba đường dân sinh rộng trung bình 02m, phía ngoài tường rào bao quanh nhà Trần Văn H, có hướng: Phía đông tiếp giáp ao nước, tiếp đó là khu đất trống và đường liên xã; Phía tây tiếp giáp tường rào bao quanh nhà Trần Văn H; Phía bắc tiếp giáp nhà ông Nguyễn Văn H3; Phía Nam là đường dân sinh.

Quá trình khám nghiệm khu vực I đã đánh ký hiệu, đo đạc, phát hiện, thu giữ các dấu vết, đồ vật tại hiện trường như sau:

+ Vị trí số (1): Là vị trí ngã ba đường dân sinh, tại vị trí này phát hiện tử thi Trần Mạnh C trong trạng thái nằm ngửa, hai tay dẹt, hai chân duỗi thẳng, mặt nghiêng sang phải, tử thi không mặc áo, mặc ngoài quần dài màu đen; đỉnh đầu tử thi cách cột điện có ký hiệu II.13 là 0,42m, cách tường rào nhà ông Nguyễn Văn H3 là 3,68m; gót chân tử thi cách tường rào nhà Trần Văn H là 2,05m; ngay sát phần đầu tử thi có một vùng máu chảy đọng kích thước (0,88 x 0,28)m. Thu giữ mẫu máu tại vị trí này (niêm phong ký hiệu HT1);

+ Vị trí số (2): Là vị trí trên mép tường rào xây bằng gạch bao quanh nhà Trần Văn H, cao cách đất 1,6m, cách vị trí số (1) theo hướng nam 11,2m. Tại vị trí này phát hiện dấu vết trượt bám dính vật chất màu trắng đục.

- Khu vực xảy ra vụ án (Khu vực II) là khu vực nhà của Trần Văn H, có hướng: Phía đông tiếp giáp khu vực I; Phía tây tiếp giáp nhà ông Bá Văn S; Phía bắc tiếp giáp đường dân sinh, tiếp đó là nhà ông Nguyễn Văn T3.

Nhà của Trần Văn H bao gồm nhà chính, nhà ngang (gồm nhà bếp, nhà vệ sinh, kho), khu vực sân, khu vực vườn cây, cổng (cổng cách gót chân trái tử thi Trần Mạnh C 22,4m).

Quá trình khám nghiệm khu vực II đã đánh ký hiệu, đo đạc, phát hiện, thu giữ các dấu vết, đồ vật tại hiện trường như sau:

+ Tại vị trí số (3): Phát hiện và thu giữ 01 bao tải màu trắng, đỏ, xanh, trên vỏ bao có chữ “BIO VINI”, mặt ngoài bao tải bám dính dấu vết vật chất màu nâu đỏ (niêm phong ký hiệu HT3).

+ Tại vị trí số (4): Phát hiện và thu giữ 01 vật bằng kim loại (quai nồi áp suất) kích thước (26,5 x 2,4 x 3,7)cm bám dính vật chất màu nâu đỏ (niêm phong ký hiệu HT4). Cách vị trí số (4) theo hướng đông 0,3m phát hiện 01 nồi áp suất bằng

kim loại không có vung, đường kính miệng là 22,6m

+ Tại vị trí số (5): Phát hiện và thu giữ 01 chuôi dao bằng nhựa bị vỡ, có kích thước (10 x 2,6)cm, màu đen, trên chuôi dao có chữ KIWI và bám dính vật chất màu nâu đỏ, vết vỡ chuôi dao có kích thước (2 x 2,6)cm để lộ phần kim loại (niêm phong ký hiệu HT5).

+ Tại vị trí số (6): Phát hiện và thu giữ 01 mảnh vỡ bát sứ có kích thước (10 x 4)cm (niêm phong ký hiệu HT6).

+ Tại vị trí số (7): Phát hiện một số dấu vết vật chất màu nâu đỏ. Thu giữ mẫu vật chất màu nâu đỏ tại vị trí này (niêm phong ký hiệu HT7).

+ Tại vị trí số (8): phát hiện dải rác dầu vết vật chất màu nâu đỏ dạng nhỏ giọt trên chiều dài 3,65m, điểm đầu cách tường phía bắc 0,52m cách tường phía đông 0,9m, điểm cuối là tại khu vực hiên bếp cách cửa bếp 0,45m. Thu giữ mẫu vật chất màu nâu đỏ tại vị trí này (niêm phong ký hiệu HT8).

+ Tại vị trí số (9): Phát hiện và thu giữ 01 mảnh nhựa màu đen không rõ hình kích thước (6 x 4,2)cm (niêm phong ký hiệu HT9).

+ Tại vị trí số (10): Phát hiện 01 vung nồi bằng kim loại, núm cầm bằng nhựa màu đen, trên mặt ngoài vung nồi có dấu vết vật chất màu nâu đỏ trong diện (10 x 3)cm. Thu giữ mẫu vật chất màu nâu đỏ tại vị trí này (niêm phong ký hiệu HT10).

+ Tại vị trí số (11): Phát hiện dấu vết vật chất màu nâu đỏ dạng quét chùi kích thước (17,5 x 17,5)cm. Thu giữ mẫu vật chất màu nâu đỏ tại vị trí này (niêm phong ký hiệu HT11).

+ Tại vị trí số (12): Phát hiện dấu vết vật chất màu nâu đỏ dạng quét chùi kích thước (34 x 12,5)cm bám dính một số sợi tóc. Thu giữ mẫu vật chất màu nâu đỏ tại vị trí này (niêm phong ký hiệu HT12).

+ Tại vị trí số (13): Phát hiện dấu vết vật chất màu nâu đỏ in hình bàn tay kích thước (14 x 13,5)cm. Thu giữ mẫu vật chất màu nâu đỏ tại vị trí này (niêm phong ký hiệu HT13).

+ Tại vị trí số (14): Phát hiện và thu giữ một số mảnh vỡ của bát sứ bám dính vật chất màu nâu đỏ và 01 lưỡi dao kim loại một lưỡi sắc, bị cong vênh, dài 12cm, bản rộng 2,8cm, trên dao có chữ “KIWI BRAND” “STAINLESS STEEL” bám dính vật chất màu nâu đỏ (niêm phong một số mảnh vỡ của bát sứ ký hiệu HT14A; niêm phong lưỡi dao kim loại ký hiệu HT14B).

+ Tại vị trí số (15): Phát hiện và thu giữ 01 nắp vung nồi màu đen bị mất phần quai, đường kính 23,4cm, mặt dưới có một số sợi tóc (niêm phong ký hiệu HT15).

+ Tại vị trí số (16): Phát hiện và thu giữ 01 thanh kim loại một đầu dẹt, một đầu tù dài 27,2cm, phi 18 (niêm phong ký hiệu HT16), cách vị trí số (16) theo

hướng đông 4,3m phát hiện và thu giữ 01 viên gạch kích thước (20 x 9 x 5)cm (niêm phong ký hiệu HTVG1). Cách viên gạch nêu trên theo hướng đông 7,2m phát hiện và thu giữ 01 viên gạch khác có cùng kích thước với viên gạch trên (niêm phong ký hiệu HTVG2).

+ Tại vị trí số (17): Phát hiện dấu vết vật chất màu nâu đỏ. Thu giữ phần lá chuối có vật chất màu nâu đỏ (niêm phong ký hiệu HT17).

+ Tại vị trí số (18): Phát hiện và thu giữ 01 lưỡi dao kim loại một lưỡi sắc dài 20,5cm, bản rộng 4,6cm (niêm phong ký hiệu HT18).

+ Tại vị trí số (19): Phát hiện và thu giữ 01 chuỗi dao bằng nhựa màu đen, dài 10,6cm, rộng 3cm, trên có chữ “DASY” (niêm phong ký hiệu HT19).

Ngoài ra quá trình khám nghiệm đã thu giữ 03 (ba) mẫu cá m trong ba bao tải tại nhà bếp.

### **Kết quả khám nghiệm tử thi Trần Mạnh C:**

- Khám bên ngoài: Tử thi không mặc áo, mặc quần dài màu đen, bên trong mặc quần lót màu đen (trong túi quần bên trái phía trước có 01 điện thoại MASTEL, 01 bao thuốc lá trắng long, 01 bật lửa ga màu xanh, 01 hóa đơn), chiều dài 1,70m, thể tạng trung bình. Trên mặt, tóc, tai bên trái, lỗ mũi có bám dính vật chất màu trắng xanh. Vùng đỉnh bên trái, cách trên đỉnh góc vành tai trái 11,5cm, có vết dập rách da cơ kích thước (5,2 x 0,5)cm (vết số 1). Vùng đỉnh trái cách sau (vết số 1): 4cm, có vết dập rách da cơ kích thước (1,5 x 0,4)cm (vết số 2). Vùng đỉnh trái cách sau (vết số 2): 1,5cm, có vết dập rách da cơ kích thước (3,6 x 0,5)cm (vết số 3). Vùng đỉnh trái cách dưới sau (vết số 3): 3cm, có vết dập rách da cơ kích thước (4,5 x 0,4)cm (vết số 4). Vùng cằm trái cách sau góc tai trái 6cm, có vết dập rách da cơ kích thước (2 x 0,5)cm (vết số 5). Vùng cằm cách (vết số 5): 8cm, có vết dập rách da cơ kích thước (6,7x0,6)cm (vết số 6). Vùng cằm bên phải cách sau góc vành tai phải 10cm, có vết dập rách da cơ kích thước (1,2 x 13)cm (vết số 7). Vùng đỉnh cằm bên phải cách sau trên vành tai phải 8cm, có vết dập rách da cơ hình chữ L, cạnh dài 3cm, cạnh ngắn 1,5cm (vết số 8). Vùng thái dương bên trái cách trên trước góc vành tai trái 6cm, có vết dập rách da cơ kích thước (2 x 0,5)cm (vết số 9). Vùng thái dương bên phải cách trên cung lông mày phải 7cm, có 03 (ba) vết dập rách da cơ kích thước lần lượt là (8 x 0,7)cm (vết số 10); (3,5 x 0,5)cm (vết số 11); (2,5 x 0,5)cm (vết số 12). (Từ vết số 1 đến vết số 12, các vết thương có bờ mép, thành và đáy nhám nhô). Vùng mặt hai bên có nhiều vết xây xước da, bầm tím rải rác. Vùng cổ, vai bên trái có nhiều vết xây xước da rải rác. Khuỷu tay bên trái có vết xây xước da kích thước (12 x 5,5)cm. Mặt ngoài cẳng tay trái có vết rách nằm ngang kích thước (3,5 x 0,5)cm (vết số 13). Mặt sau cẳng tay trái có vết bầm tím kích thước (7,5 x 6,5)cm (vết số 14). Mặt ngoài cẳng tay phải có vết rách da cơ nằm

ngang, bờ mép sắc gọn, kích thước (6 x 2)cm (vết số 15). Mu bàn tay trái, tay phải có vết xây xước da bầm tím rải rác. Mu bàn chân trái có vết xây xước da rải rác. Đầu gối chân phải có vết xây xước da, bầm tím rải rác.

- Mổ tử thi: Tổ chức dưới da và cơ vùng đầu tương ứng các vết thương bên ngoài bị bầm tím, tụ máu. Tụ máu giữa hai bán xương sọ vùng chẩm và thái dương bên phải. Thùy trán bên trái bị xuất huyết dưới nhện kích thước (4 x 3,5)cm. Xuất huyết dưới nhện toàn bộ hai bên tiểu não. Tổ chức não phù nề. Trong dạ dày có thức ăn đang tiêu hóa. Các nội tạng khác bình thường.

Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 1140/KL-KTHS ngày 08/09/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Mười hai vết thương vùng đầu, bờ mép, thành và đáy nham nhở. Tổ chức dưới da và cơ vùng đầu tương ứng các vết thương bên ngoài bị bầm tím tụ máu. Tụ máu giữa hai bán xương sọ vùng chẩm và thái dương bên phải. Thùy trán bên trái bị xuất huyết dưới nhện KT 4cm x 3,5 cm. Xuất huyết dưới nhện toàn bộ hai tiểu não. Tổ chức não phù nề.

2. Nguyên nhân chết: Trần Mạnh C bị ngoại lực tác động vào vùng đầu gây chấn thương sọ não kín, chảy tụ máu dưới nhện thùy trán trái và hai tiểu não, phù não, tổn thương thần kinh trung ương dẫn đến chết. Thời gian chết trước khi giám định khoảng 6-8 giờ.

Cơ quan điều tra đã tiến hành thu thập mẫu vật để trưng cầu giám định, kết quả:

Bản kết luận giám định hóa pháp số 392/390/516-517/20/ĐC ngày 15/09/2020 của Viện pháp y Quốc gia kết luận: Mẫu máu và nước tiểu của tử thi Trần Mạnh C tìm thấy chất ma túy và cồn.

Bản kết luận giám định số 6038/C09-TT3 ngày 09/10/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Trên các mẫu vật ký hiệu HT14A, HT16, HT18, HT8 (nêu trên) có máu của Trần Mạnh C, trên mẫu vật ký hiệu HT4 (nêu trên) có máu của Trần Văn H, trên mẫu vật HT14B có bám dính máu người.

Bản kết luận giám định số 7509/C09-TT3 ngày 12/11/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

Kiểu gen người nam giới được lưu tại Viện khoa học hình sự Bộ Công an theo Kết luận giám định số 6038/C09-TT3 ngày 09/10/2020 trùng với kiểu gen của Trần Văn H.

Bản kết luận giám định số 1386/KL-KTHS ngày 05/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Trên đồ vật ký hiệu MT4 (01 lọ nhựa) có bám dính chất ma túy (Methamphetamine).

Kết quả xem xét dấu vết trên thân thể của bị cáo Trần Văn H phát hiện các dấu vết sau: Ở phần trên đuôi xương đòn trái có vùng xây xước nông, vết xây xước nông, vết xây xước đã đóng vảy không rỉ máu, đường kính (05 x 3,5)cm. Tại vùng vai bên trái, ngang bờ sườn trái có vết xước ngoài da. Tại vùng vai bên phải có vết xước ngoài da. Khuỷu tay trái có vài điểm xây xước ngoài da. Phía ngoài đuôi xương đòn bên phải có vùng xây xước, bầm tím KT (5 x 5)cm. Tại đầu đốt 1 ngón giữa bàn tay phải rỉ máu dài 01cm. Ngón trỏ tay bên trái có điểm xước da. Mặt trước mặt cẳng chân bên trái có vết rách dài 8cm, cùng nhiều điểm bầm tím, xây xước dưới da từ đầu gối đến trước cẳng chân. Quanh đầu gối bên phải có vài điểm xây xước da. Mặt cá chân bên phải có vài điểm xước da đã khô. Ngoài ra không phát hiện thấy trên cơ thể có vết thương tích nào khác.

Xem xét dấu vết trên thân thể của chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1977 phát hiện các dấu vết sau: Khuỷu tay trái có vết xước da đường kính (3 x 3)cm. Mặt ngoài cổ tay trái và mu tay trái có vết bầm tím. Trước ngực phía trên vú phải có vết bầm tím, đường kính (4 x 4)cm. Ngoài ra không phát hiện thấy trên cơ thể có vết thương tích nào khác. Tại cơ quan điều tra Trần Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu trên.

Vật chứng của vụ án: 18 (mười tám) đồ vật, tài liệu thu giữ ngày 01/09/2020 tại hiện trường vụ án, gồm: 01 (một) dấu vết máu (niêm phong trong bì niêm phong ký hiệu HT1); 01 (một) bao tải màu trắng, đỏ, xanh, trên vỏ bao có chữ “BIO VINI”, mặt ngoài bao tải bám dính dấu vết vật chất màu nâu đỏ (trong hộp niêm phong ký hiệu HT3); 01 (một) chuôi dao bằng nhựa bị vỡ, có kích thước (10 x 2,6)cm, màu đen, trên chuôi dao có chữ KIWI và bám dính vật chất màu nâu đỏ, vết vỡ chuôi dao có kích thước (2 x 2,6)cm để lộ phần kim loại (trong bì niêm phong ký hiệu HT5); 01 (một) mảnh vỡ bát sứ có kích thước (10 x 4)cm (trong túi niêm phong ký hiệu HT6); 01 (một) mẫu vật chất màu nâu đỏ (trong bì niêm phong ký hiệu HT7); 01 (một) mảnh nhựa màu đen không rõ hình kích thước (6 x 4,2)cm (trong bì niêm phong ký hiệu HT9); 01 (một) mẫu vật chất màu nâu đỏ (trong bì niêm phong ký hiệu HT10); 01 (một) mẫu vật chất màu nâu đỏ (trong bì niêm phong ký hiệu HT11); 01 (một) mẫu vật chất màu nâu đỏ (trong bì niêm phong ký hiệu HT12); 01 (một) mẫu vật chất màu nâu đỏ (trong bì niêm phong ký hiệu HT13); 01 (một) nắp vung nồi màu đen bị mất phần quai, đường kính 23,4cm, mặt dưới có một số sợi tóc (trong hộp niêm phong ký hiệu HT15); Phần lá chuối có vật chất màu nâu đỏ (trong túi niêm phong ký hiệu HT17); 01 (một) chuôi dao bằng nhựa màu đen, dài 10,6cm, rộng 3cm, trên có chữ “DASY” (trong túi niêm phong ký hiệu HT19); 02 (hai) viên gạch kích thước (20 x 9 x 5)cm (trong 2 hộp niêm phong ký hiệu HTVG1 và HTVG2); 01 (một) mẫu cám (trong túi niêm phong mã



số NS4A 116526); 01 (một) mẫu cám (trong túi niêm phong mã số NS3A 055095); 01 (một) mẫu cám (trong túi niêm phong mã số NS3A 055084).

- 08 (tám) đồ vật, tài liệu thu giữ ngày 01/09/2020 tại hiện trường vụ án và trên tử thi Trần Mạnh C (đã trưng cầu giám định), gồm: 01 (một) vật bằng kim loại (quai nồi áp suất) kích thước (26,5 x 2,4 x 3,7)cm bám dính vật chất màu nâu đỏ (vật ký hiệu HT4) trong hộp niêm phong sau giám định; 01 (một) mẫu vật chất màu nâu đỏ (mẫu ký hiệu HT8) trong hộp niêm phong sau giám định nêu trên; Một số mảnh vỡ của bát sứ bám dính vật chất màu nâu đỏ (vật ký hiệu HT14A) trong hộp niêm phong sau giám định; 01 (một) lưỡi dao kim loại một lưỡi sắc, bị cong vênh, dài 12cm, bản rộng 2,8cm, trên dao có chữ “KIWI BRAND” “STAINLESS STEEL” bám dính vật chất màu nâu đỏ (vật ký hiệu HT14B) trong hộp niêm phong sau giám định; 01 (một) thanh kim loại một đầu dẹt, một đầu tù dài 27,2cm, phi 18 (vật ký hiệu HT16) trong hộp niêm phong sau giám định; 01 (một) lưỡi dao kim loại một lưỡi sắc dài 20,5cm, bản rộng 4,6cm (vật ký hiệu HT18) trong hộp niêm phong sau giám định; Mẫu máu tử thi Trần Mạnh C trong hộp niêm phong sau giám định; 01 (một) chiếc quần dài màu đen (vật ký hiệu “Quần TT C”) trong hộp niêm phong sau giám định.

- 02 (hai) đồ vật, tài liệu thu giữ ngày 01/09/2020 trên tử thi Trần Mạnh C, gồm: Mẫu vật chất màu trắng xanh trong bì niêm phong ký hiệu MVC TT C; 01 (một) hóa đơn bán hàng, ghi chữ “Karaoke MT” trong túi niêm phong số 1902602.

- 09 (chín) đồ vật, tài liệu thu giữ ngày 01/09/2020 khi khám xét nơi ở của gia đình Trần Văn H, gồm: 01 (một) ba lô vải màu xanh (kiểu ba lô quân đội dãn ri), ba lô có một túi to và nhiều túi nhỏ trong hộp niêm phong ký hiệu MT1; 16 (mười sáu) mảnh giấy bạc đã qua sử dụng và bị biến dạng, không rõ hình trong bì niêm phong ký hiệu MT2;

+ 01 (một) lọ nhựa hình vuông màu trắng đóng kín nắp (lắp hình tròn màu xanh), lọ nhựa có kích thước (5,5 x 5,5 x 7,5)cm; trên nắp màu xanh có hai lỗ thủng, trong đó một lỗ thủng có gắn một ống nhựa màu cam trong bì niêm phong ký hiệu MT3; 01 (một) lọ nhựa hình trụ tròn dài 10,07cm, màu vàng đóng kín nắp (lắp hình tròn màu xanh), phần nắp lọ nhựa có quấn băng dính, trên lọ nhựa có dòng chữ “COD LIVER”; trên nắp màu xanh có 02 lỗ thủng hình tròn; bên trong lọ nhựa có 02 mảnh nhựa không rõ hình, trong bì niêm phong ký hiệu MT4; 01 (một) ống kim loại hình trụ tròn màu bạc dài 5cm, trong bì niêm phong ký hiệu MT5; 01 (một) ống kim loại hình trụ tròn màu bạc có tổng chiều dài là 7,5cm, trong đó có một đầu gắn phần nhựa màu trắng và kim loại màu đen, trong bì niêm phong ký hiệu MT6.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị T (mẹ đẻ của bị hại Trần Mạnh C) đã sử dụng tổng số tiền 48.000.000đ (Bốn mươi tám triệu đồng) là tiền tiết kiệm của bà T và Trần Văn H để chi phí mai táng cho C, đến nay bà T và người đại diện theo ủy quyền là bà Trần Thị H1 không đề nghị bị cáo H phải bồi thường. Đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Trần Văn H.

Bản cáo trạng số 04/CT-VKS-P2 ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Trần Văn H về tội “Giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh” quy định tại khoản 1 Điều 125 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đại diện hợp pháp của người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương; không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Phản luận tội tại phiên tòa hôm nay sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, nguyên nhân phạm tội, xem xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Trần Văn H phạm tội “Giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh”.

Áp dụng khoản 1 Điều 125; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt: Trần Văn H 18 tháng đến 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm.

Về trách nhiệm dân sự : Bà Nguyễn Thị T (vợ bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại) đã chi phí mai táng phí cho bị hại 48.000.000đồng. Đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Vật chứng vụ án : Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số vật chứng tại biên bản giao nhận vật chứng số 24 ngày 27/01/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Thái Nguyên với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và được cải tạo tại địa phương.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự . Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng người tiến hành tố tụng Do đó các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng người tiến hành tố tụng đều là hợp pháp

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay bị cáo Trần Văn H thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố đối với bị cáo là đúng, không oan. Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo là khách quan phù hợp với biên bản sự việc, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, phù hợp với vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định pháp y tử thi Trần Mạnh C, kết luận giám định của viện khoa học hình sự Bộ Công an, lời khai của những người làm chứng và những chứng cứ, tài liệu khác được thu thập lưu giữ trong hồ sơ. Như vậy hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Trần Mạnh C là con đẻ của Trần Văn H và bà Nguyễn Thị T. Từ khoảng năm 2016 đến nay, trong quá trình sinh sống cùng gia đình, Trần Mạnh C là người không có công ăn việc làm ổn định, thường xuyên sử dụng chất ma túy và có hành vi đe dọa, dùng chân, tay đánh, đâm bố mẹ đẻ để yêu cầu H và bà T cho tiền, lấy tài sản của gia đình mang đi cầm cố chi tiêu cá nhân. Đến rạng sáng ngày 01/09/2020, C tiếp tục thực hiện các hành vi trái pháp luật nghiêm trọng đối với người thân trong gia đình như: Dùng chân đạp vào ngực và dùng dao đe dọa giết chết mẹ đẻ là bà T và em gái của C là Trần Thị Huyền T1 tại gia đình. Trước những hành vi trái pháp luật mà C thực hiện cộng thêm sự bức tức về sự bất hiếu của C đã gây ra cho gia đình trong khoảng thời gian dài đã kích động mạnh đến tinh thần của Trần Văn H, dẫn tới H không tự kiềm chế, làm chủ được bản thân nên đã thực hiện các hành vi dùng dao, vung nôi, dùi đục bê tông để đâm, chém, đập, chọc nhiều nhất trúng vào vùng đầu, gáy, tay và dùng gạch ném vào người Trần Mạnh C. Hậu quả làm Trần Mạnh C tử vong. Với hành vi trên bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Trần Văn H về tội “Giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh” theo khoản 1 Điều 125 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 125 Bộ luật hình sự quy định

*1. Người nào giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh do hành vi trái pháp luật nghiêm trọng của nạn nhân đối với người đó hoặc đối với người thân thích của người đó, thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.*

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng, quyền được sống của công dân được pháp luật bảo vệ, gây tác hại xấu đến trật tự trị an xã hội. Xuất phát từ hành vi trái pháp luật nghiêm trọng của người bị hại Trần Mạnh C đối với vợ và con gái của bị cáo trước làm cho tinh thần của bị cáo bị kích động mạnh, không tự kìm chế được bản thân nên dẫn đến phạm tội. Do vậy, cần có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, động cơ phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe phòng chống tội phạm chung

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi sự việc phạm tội xảy ra bị cáo đã đến Cơ quan Công an đầu thú, người đại diện hợp pháp cho người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Số tiền bà Nguyễn Thị T đã chi phí cho việc mai táng phí cho bị hại là tiền do bị cáo H và bà T tiết kiệm mà có nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là người phạm tội bồi thường khắc phục hậu quả. Bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng nào, có nơi cư trú rõ ràng, có đơn đề nghị xin hưởng án treo được địa phương xác nhận nên đủ điều kiện áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo 18 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự ; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Số vật chứng thu giữ cùng một số mẫu hoàn trả sau giám định trong vụ án tại Biên bản giao nhận vật chứng số 24 ngày 27/01/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Thái Nguyên với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Trong vụ án này, những hành vi trái pháp luật nghiêm trọng nêu trên của Trần Mạnh C đã kích động mạnh đến tinh thần của bà Nguyễn Thị T. Đặc biệt ngày 01/09/2020 tại gia đình, khi bị Trần Mạnh C dùng chân đạp vào ngực và dùng

dao đe dọa giết chết mình, rồi C tiếp tục dùng dao kề vào cổ đe dọa giết em gái Trần Thị Huyền T1 nên bà T đã nhanh chóng thực hiện hành vi giết ngã, rồi giữ ghì Trần Mạnh C, hô hoán kêu cứu và dùng 01 bát sứ đập vào vùng đầu C đó là hành vi tự vệ. Do đó, hành vi của Nguyễn Thị T không cấu thành tội phạm.

Như phân tích trên Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tại phiên tòa là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên, Hội đồng xét xử sơ thẩm Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn H phạm tội “Giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh”

1. Áp dụng khoản 1 Điều 125; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt: Trần Văn H 18 (Mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (Ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Văn H cho Ủy ban nhân dân xã TH, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã TH trong việc giám sát và giáo dục bị cáo. Nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét

3. Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 33 bì, túi niêm phong gồm:

- 01 (một) bì niêm phong ký hiệu HT1 (bên trong có 01 (một) mẫu máu);
- 01 (một) hộp niêm phong ký hiệu HT3 (bên trong có 01 (một) bao tải màu trắng, đỏ, xanh, trên vỏ bao có chữ “BIO VINI”, mặt ngoài bao tải bám dính dấu vết vật chất màu nâu đỏ);
- 01 (một) bì niêm phong ký hiệu HT5 (bên trong có 01 (một) chuôi dao bằng nhựa bị vỡ, có kích thước (10 x 2,6)cm, màu đen, trên chuôi dao có chữ KIWI và bám dính vật chất màu nâu đỏ, vết vỡ chuôi dao có kích thước (2 x 2,6)cm để lộ phần kim loại);
- 01 (một) túi niêm phong ký hiệu HT6 (bên trong có 01 (một) mảnh vỡ bát

sứ có kích thước (10 x 4)cm);

- 01 (một) bì niêm phong ký hiệu HT7 (bên trong có 01 (một) mẫu vật chất màu nâu đỏ);

- 01 (một) bì niêm phong ký hiệu HT9 (bên trong có 01 (một) mảnh nhựa màu đen không rõ hình kích thước (6 x 4,2)cm);

- 01 (một) bì niêm phong ký hiệu HT10 (bên trong có 01 (một) mẫu vật chất màu nâu đỏ);

- 01 (một) bì niêm phong ký hiệu HT11 (bên trong có 01 (một) mẫu vật chất màu nâu đỏ);

- 01 (một) bì niêm phong ký hiệu HT12 (bên trong có 01 (một) mẫu vật chất màu nâu đỏ);

- 01 (một) bì niêm phong ký hiệu HT13 (bên trong có 01 (một) mẫu vật chất màu nâu đỏ);

- 01 (một) hộp niêm phong ký hiệu HT15 (bên trong có 01 (một) nắp vung nồi màu đen bị mất phần quai, đường kính 23,4cm, mặt dưới có một số sợi tóc);

- 01 (một) túi niêm phong ký hiệu HT17 (bên trong có phần lá chuối bám dính vật chất màu nâu đỏ);

- 01 (một) túi niêm phong ký hiệu HT19 (bên trong có 01 (một) chuôi dao bằng nhựa màu đen, dài 10,6cm, rộng 3cm, trên có chữ “DASY”;

- 01 (một) hộp niêm phong ký hiệu HTVG1 (bên trong có 01 (một) viên gạch kích thước (20 x 9 x 5)cm;

- 01 (một) hộp niêm phong ký hiệu HTVG2 (bên trong có 01 (một) viên gạch kích thước (20 x 9 x 5)cm;

- Túi niêm phong mã số NS4A 116526 (bên trong chứa mẫu cám);

- Túi niêm phong mã số NS3A 055095 (bên trong chứa mẫu cám);

- Túi niêm phong mã số NS3A 055084 (bên trong chứa mẫu cám);

Tổng số 18 (mười tám) các bì, túi niêm phong (nêu trên), có các chữ ký niêm phong mang tên Nguyễn Đức Hồng, Đào Sỹ Tình, Trần Thị Ngọc Anh, Nguyễn Thị Phương, Trần Văn Hải, Trần Văn Thụ, và hình dấu tròn, màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thái Nguyên.

- 01 (một) hộp niêm phong (không đánh ký hiệu), trên niêm phong có các chữ ký mang tên Mai Văn Chung, Lương Thị Phúc và 02 (hai) hình dấu tròn đỏ ghi Viện khoa học hình sự Bộ Công an (bên trong có các mẫu vật sau giám định, gồm: 01 mẫu vật kim loại (quai nồi áp suất) có ký hiệu HT4; Mẫu vật chất màu nâu đỏ có ký hiệu HT8; Một số mảnh vỡ của bát sứ có ký hiệu HT14A; 01 lưỡi dao kim

loại có ký hiệu HT14B; 01 thanh kim loại có ký hiệu HT16; 01 lưới dao kim loại có ký hiệu HT18; 01 chiếc quần dài màu đen có ký hiệu “Quần TT C” và phần còn lại của mẫu máu tử thi Trần Mạnh C)

- 01 (một) bì niêm phong ký hiệu MVC TT C (bên trong có mẫu vật chất màu trắng xanh);

- Túi niêm phong số 1902602 (bên trong có 01 (một) hóa đơn bán hàng, ghi chữ “Karaoke Mạnh Tuấn”);

-01 (một) hộp niêm phong ký hiệu MT1, trên niêm phong có các chữ ký mang tên Mai Văn Chung, Trịnh Ngọc Sơn, Nguyễn Văn Thống, Nguyễn Khánh Thọ và các hình dấu tròn đỏ ghi Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thái Nguyên (bên trong có 01 ba lô vải màu xanh (kiểu ba lô quân đội);

-01 (một) bì niêm phong ký hiệu MT2, trên niêm phong có các chữ ký mang tên Mai Văn Chung, Trần Đức Thủy và các hình dấu tròn đỏ ghi Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên (bên trong có 16 (mười sáu) mảnh giấy bạc đã qua sử dụng và bị biến dạng, không rõ hình);

-01 (một) bì niêm phong ký hiệu MT3, trên niêm phong có các chữ ký mang tên Mai Văn Chung, Trần Đức Thủy và hình dấu tròn đỏ ghi Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên (bên trong 01 (một) lọ nhựa hình vuông màu trắng đóng kín nắp (nắp hình tròn màu xanh), lọ nhựa có kích thước (5,5 x 5,5 x 7,5)cm; trên nắp màu xanh có hai lỗ thủng, trong đó một lỗ thủng có gắn một ống nhựa màu cam);

-01 (một) bì niêm phong ký hiệu MT4, trên niêm phong có các chữ ký mang tên Mai Văn Chung, Trần Đức Thủy và hình dấu tròn đỏ ghi Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên (bên trong 01 (một) lọ nhựa hình trụ tròn dài 10,07cm, màu vàng đóng kín nắp (nắp hình tròn màu xanh), phần nắp lọ nhựa có quần băng dính, trên lọ nhựa có dòng chữ “COD LIVER”; trên nắp màu xanh có 02 lỗ thủng hình tròn; bên trong lọ nhựa có 02 mảnh nhựa không rõ hình);

-01 (một) bì niêm phong ký hiệu MT5, trên niêm phong có các chữ ký mang tên Mai Văn Chung, Trần Đức Thủy và các hình dấu tròn đỏ ghi Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên (bên trong 01 (một) ống kim loại hình trụ tròn màu bạc dài 5cm);

-01 (một) bì niêm phong ký hiệu MT6, trên niêm phong có các chữ ký mang tên Mai Văn Chung, Trần Đức Thủy và các hình dấu tròn đỏ ghi Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên (bên trong 01 (một) ống kim loại hình trụ tròn màu bạc có tổng chiều dài là 7,5cm, trong đó có một đầu gắn phần nhựa màu trắng và kim loại màu đen);

-01 (một) bì niêm phong ký hiệu MT7, trên niêm phong có các chữ ký mang tên Mai Văn Chung, Trần Đức Thủy và các hình dấu tròn đỏ ghi Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên (bên trong 01 (một) chiếc kéo kim loại màu bạc dài 18cm, phần lưỡi kéo bị cong, trên kéo in dòng chữ “SMC MADE IN CHINA...”).

- 01 (một) túi niêm phong ký hiệu MT8, trên niêm phong có các chữ ký mang tên Mai Văn Chung, Trịnh Ngọc Sơn, Nguyễn Văn Thống, Nguyễn Khánh Thọ và các hình dấu tròn đỏ ghi Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thái Nguyên (bên trong có 01 bật lửa hình trụ màu xanh đen dài 7,8cm, trên bật lửa có dòng chữ “PIN GUO”).

- 01 (một) hộp niêm phong ký hiệu “Quần đùi H”, trên niêm phong có các chữ ký mang tên Mai Văn Chung, Trịnh Ngọc Sơn, Nguyễn Thị Phương, Nguyễn Văn Thống và hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thái Nguyên (bên trong có 01 (một) chiếc quần đùi màu trắng, sọc kẻ caro);

- 01 (một) bì niêm phong ký hiệu “Tóc T”, trên niêm phong có các chữ ký mang tên Trần Nguyên Ngọc, Nguyễn Khánh Thọ, Nguyễn Thị T và các hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thái Nguyên (bên trong có mẫu tóc của bà Nguyễn Thị T);

- 01 (một) bì niêm phong ký hiệu QT 01, trên niêm phong có các chữ ký mang tên Trần Đình Khoái, Trần Thị Hoàn, Nguyễn Thị T, Triệu Văn Giang và hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thái Nguyên (bên trong có 01 (một) chiếc quần dài màu đen, cạp chun);

-01 (một) bì niêm phong ký hiệu AT 01, trên niêm phong có các chữ ký mang tên Trần Đình Khoái, Trần Thị Hoàn, Nguyễn Thị T, Triệu Văn Giang và hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thái Nguyên (bên trong có 01 (một) chiếc áo phông cộc tay, cổ tròn màu xanh);

(Hiện nay vật chứng có tại kho Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên theo biên bản về việc giao nhận vật chứng số 24 ngày 27/01/2021).

3. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí: Bị cáo Trần Văn H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

*Điều 26 Luật thi hành án Dân sự quy định:* “Trường hợp bản án quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án Dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo



quy định tại các Điều 6, Điều 7a, 7b, Điều 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án Dân sự”.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TANDTC; TANDCC; Sở TP;
- VKS tỉnh TN;
- CA tỉnh TN; Trại TG;
- Cục THADS tỉnh TN;
- UBND xã TH;
- Bị cáo;
- ĐD bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Nhài**